**Mẫu số 01a**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--------------------

*Địa danh, ngày .... tháng .... năm 20..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

---------------------

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp) ..............

Cơ sở sản xuất, kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp): ................

Địa điểm tại: ......................................

Điện thoại: ........................... Fax: ...................

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh (tên sản phẩm): ..................

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho:

|  |  |
| --- | --- |
| - Cơ sở sản xuất | 🞏 |
| - Cơ sở kinh doanh1,2 | 🞏 |
| - Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh | 🞏 |
| - Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm | 🞏 |
| (tên cơ sở) ....................................................... | |

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ gửi kèm gồm:**  -  -  -  - | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

(1) : Đối với Chuỗi kinh doanh thực phẩm kèm theo danh sách cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi

(2) : Danh sách nhóm sản phẩm

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI**

*(Kèm theo mẫu đơn đề nghị đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở thuộc chuỗi** | **Địa chỉ** | **Thời hạn GCN** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

**DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM**

*(Kèm theo mẫu đơn đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm*

*và cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhóm sản phẩm** | **Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận** |
| **I** | **Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế** | |
| 1 | Nước uống đóng chai |  |
| 2 | Nước khoáng thiên nhiên |  |
| 3 | Thực phẩm chức năng |  |
| 4 | Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng |  |
| 5 | Phụ gia thực phẩm |  |
| 6 | Hương liệu thực phẩm |  |
| 7 | Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm |  |
| 8 | Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm) |  |
| 9 | Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  |
| **II** | **Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | |
| 1 | Ngũ cốc |  |
| 2 | Thịt và các sản phẩm từ thịt |  |
| 3 | Thuỷ sản và sản phẩm thuỷ sản (bao gồm các loài lưỡng cư) |  |
| 4 | Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả |  |
| 5 | Trứng và các sản phẩm từ trứng |  |
| 6 | Sữa tươi nguyên liệu |  |
| 7 | Mật ong và các sản phẩm từ mật ong |  |
| 8 | Thực phẩm biến đổi gen |  |
| 9 | Muối |  |
| 10 | Gia vị |  |
| 11 | Đường |  |
| 12 | Chè |  |
| 13 | Cà phê |  |
| 14 | Ca cao |  |
| 15 | Hạt tiêu |  |
| 16 | Điều |  |
| 17 | Nông sản thực phẩm khác |  |
| 18 | Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  |
| **III** | **Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương** | |
| 1 | Bia |  |
| 2 | Rượu, Cồn và đồ uống có cồn |  |
| 3 | Nước giải khát |  |
| 4 | Sữa chế biến |  |
| 5 | Dầu thực vật |  |
| 6 | Bột, tinh bột |  |
| 7 | Bánh, mứt, kẹo |  |

**Mẫu số 01b**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

------------

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20 ...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

-----------------

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp) ...........

Tên cơ sở ........................ đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điền kiện an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số ...... ngày cấp ............

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quyđịnh tại các khoản 2 Điều 12 của Nghị định này):.....

Đề nghị quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 02a**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--------------------

**BẢN THUYẾT MINH**

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất)**

---------------------

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: ............................................................................................................................

- Địa chỉ văn phòng: ......................................................................................................................

- Địa chỉ cơ sở sản xuất: .......... ....................................................................................................

- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác): .....

- Điện thoại: ...................................................... Fax .....................................................................

- Mặt hàng sản xuất: .....................................................................................................................

- Công suất thiết kế: ......................................................................................................................

- Tổng số công nhân viên: ............................................................................................................

- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất: ................................................................................

- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:...........................................................................................

- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: ............................................

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuất ........m2

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: .......................................................................................................

- Kết cấu nhà xưởng: . ........................................................................................................................

- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL: ........................................................................................

- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng: ...........................................................................................................

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên trang, thiết bị** | **Số** **lượng** | **Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ** | | | **Ghi chú** |
| **Tốt** | **Trung bình** | **Kém** |
| **I** | **Trang thiết bị, dụng cụ hiện có** | | | | | |
| 1 | Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất |  |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ bao gói sản phẩm |  |  |  |  |  |
| 3 | Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm |  |  |  |  |  |
| 4 | Thiết bị bảo quản thực phẩm |  |  |  |  |  |
| 5 | Thiết bị khử trùng, thanh trùng |  |  |  |  |  |
| 6 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ |  |  |  |  |  |
| 7 | Thiết bị giám sát |  |  |  |  |  |
| 8 | Phương tiện rửa và khử trùng tay |  |  |  |  |  |
| 9 | Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu |  |  |  |  |  |
| 10 | Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại |  |  |  |  |  |
| 11 | Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm |  |  |  |  |  |
| **II** | **Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung** | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

**Cam kết của cơ sở:**

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 02b**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----------------

**BẢN THUYẾT MINH**

**Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh)**

----------------

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đại diện cơ sở: ........................................................................................................................

- Địa chỉ văn phòng: ...................................................................................................................

- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: ........................................................................................................

- Điện thoại: .......................................................... Fax .............................................................

- Loại thực phẩm kinh doanh: ........................... ........................................................................

- Tổng số công nhân viên: .......... ..............................................................................................

- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: ... .....................................................................

- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức/tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm: ...........

- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: ...... ...................................................

- Tiêu chuẩn cơ sở về bảo đảm an toàn thực phẩm (đối với chuỗi kinh doanh thực phẩm:.......................... ...............................................................................................................

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh ........m2

- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: ........................................................................................

- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .......... ..............................................................

- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: ..... ..............................................................................

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên trang, thiết bị** | **Số** **lượng** | **Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ** | | | **Ghi chú** |
| **Tốt** | **Trung bình** | **Kém** |
| **I** | **Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có** | | | | | |
| 1 | Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm |  |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ trưng bày sản phẩm |  |  |  |  |  |
| 3 | Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm |  |  |  |  |  |
| 4 | Dụng cụ rửa và sát trùng tay |  |  |  |  |  |
| 5 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ |  |  |  |  |  |
| 6 | Trang bị bảo hộ |  |  |  |  |  |
| 7 | Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại |  |  |  |  |  |
| 8 | Dụng cụ, thiết bị giám sát |  |  |  |  |  |
| **II** | **Trang, thiết bị dự kiến bổ sung** | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

**Cam kết của cơ sở:**

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 03a**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----------------

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**BIÊN BẢN**

**Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm**

-------------------

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ....

Đoàn thẩm định gồm có:

1................................................................................................................... Trưởng đoàn

2................................................................................................................... Thành viên

3................................................................................................................... Thành viên

4................................................................................................................... Thành viên

5................................................................................................................... Thư ký

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở: ..................................................................................................................................

- Đại diện cơ sở: .....................................................................................................................

- Chủ cơ sở: . ..........................................................................................................................

- Địa chỉ văn phòng: ................................................................................................................

- Địa chỉ cơ sở sản xuất: .........................................................................................................

- Địa chỉ kho (nếu địa chỉ khác): ..............................................................................................

- Điện thoại ................................................................ Fax .....................................................

- Mặt hàng sản xuất: ..............................................................................................................

- Công suất thiết kế:  .............................................................................................................

- Hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm số: .........................................................................

- Diện tích mặt bằng: .. ...........................................................................................................

- Tổng số công nhân viên:........................ Trong đó: Trực tiếp .............. Gián tiếp ................

**I. ĐÁNH GIA ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ kiểm tra (A/B)** | **Đánh giá** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở** | | | | | |
| 1 | Địa điểm cơ sở | B |  |  |  |
| 2 | Môi trường cơ sở | B |  |  |  |
| 3 | Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng |  |  |  |  |
|  | - Kho nguyên liệu | A |  |  |  |
|  | - Kho bao bì | A |  |  |  |
|  | - Kho sản phẩm | A |  |  |  |
|  | - Khu vực sản xuất | A |  |  |  |
|  | - Khu vực đóng gói | A |  |  |  |
|  | - Khu vực rửa tay | A |  |  |  |
|  | - Phòng thay đồ bảo hộ | B |  |  |  |
|  | - Nhà vệ sinh | B |  |  |  |
| 4 | Nguồn nước sản xuất, vệ sinh | A |  |  |  |
| 5 | Hệ thống chiếu sáng | B |  |  |  |
| 6 | Hệ thống thu gom, xử lý rác thải | B |  |  |  |
| 7 | Hệ thống thoát nước thải | B |  |  |  |
| **II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ** | | | | | |
| 1 | Thiết bị, dụng cụ sản xuất | A |  |  |  |
| 2 | Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm | A |  |  |  |
| 3 | Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm | A |  |  |  |
| 4 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ | B |  |  |  |
| 5 | Thiết bị giám sát | B |  |  |  |
| 6 | Phương tiện rửa và khử trùng tay | A |  |  |  |
| 7 | Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu | A |  |  |  |
| 8 | Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại | A |  |  |  |
| **III. Điều kiện về con người** | | | | | |
| 1 | **Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm** | A |  |  |  |
| 2 | Giấy xác nhận đủ sức khỏe | A |  |  |  |

**II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Nhận xét

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

c) Điều kiện con người:

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

2. Kiến nghị:

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

3. Kết luận:

(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và ≥ 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới < 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc ≥ 60% các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt 󠅒󠅒

Không đạt 󠅒󠅒

Biên bản kết thúc lúc: ...... giờ ....... phút, ngày ... tháng ... năm ........ và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03b**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-------------------

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...*

**BIÊN BẢN**

**Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm**

------------------

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ...

Đoàn thẩm định gồm có:

1. ................................................................................................................... Trưởng đoàn

2. ................................................................................................................... Thành viên

3. ................................................................................................................... Thành viên

4. ................................................................................................................... Thành viên

5. ................................................................................................................... Thư ký

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở: .....................................................................................................................................

- Đại diện cơ sở: .............. ........................................................................................................

- Chủ cơ sở:................ .............................................................................................................

- Địa chỉ văn phòng: .................... ............................................................................................

- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: ............. ........................................................................................

- Điện thoại . ....................................................................... Fax .............................................

- Mặt hàng kinh doanh: ................ ...........................................................................................

- Hồ sơ tự công bố chất lượng hàng hóa số (nếu có): ............................................................

- Diện tích mặt bằng: ............................................. Diện tích kho: ..........................................

- Tổng số công nhân viên:...................... Trong đó: Trực tiếp ............... Gián tiếp .................

**I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ kiểm tra (A/B)** | **Đánh giá** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở** | | | | | |
| 1 | Địa điểm cơ sở | B |  |  |  |
| 2 | Môi trường cơ sở | B |  |  |  |
| 3 | Thiết kế, bố trí, kết cấu các khu vực cơ sở | A |  |  |  |
|  | - Kho sản phẩm | A |  |  |  |
|  | - Khu trưng bày sản phẩm | A |  |  |  |
| 4 | - Khu vực rửa tay | A |  |  |  |
|  | - Phòng thay đồ bảo hộ | B |  |  |  |
|  | - Nhà vệ sinh | B |  |  |  |
| 5 | Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm kinh doanh | A |  |  |  |
| 6 | Nguồn nước dùng để vệ sinh dụng cụ đối với sản phẩm bao gói đơn giản, không bao gói | A |  |  |  |
| 7 | Hệ thống nước đá bảo quản (nếu sử dụng) | B |  |  |  |
| 8 | Hệ thống thu gom, xử lý rác thải | B |  |  |  |
| 9 | Hệ thống thoát nước thải | B |  |  |  |
| **II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ** | | | | | |
| 1 | Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm | A |  |  |  |
| 2 | Trang thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm | A |  |  |  |
| 3 | Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm | A |  |  |  |
| 4 | Dụng cụ rửa và sát trùng tay | B |  |  |  |
| 5 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ (nếu sử dụng) | B |  |  |  |
| 6 | Trang bị bảo hộ (nếu sử dụng) | B |  |  |  |
| 7 | Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại | B |  |  |  |
| 8 | Dụng cụ, thiết bị giám sát | B |  |  |  |
| **III. Điều kiện về con người** | | | | | |
| 1 | Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm | A |  |  |  |
| 2 | Giấy xác nhận đủ sức khỏe | A |  |  |  |

**II. BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO NHÓM SẢN PHẨM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhóm sản phẩm** | **Đánh giá** | | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Chờ hoàn thiện** | **Không đạt** |
| **I** | **Các nhóm sản phẩm do Bộ Y tế quản lý** | | | | |
| 1 | Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm) |  |  |  |  |
| 2 | Thực phẩm chức năng |  |  |  |  |
| 3 | Các vi chất bổ sung vào thực phẩm |  |  |  |  |
| 4 | Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm |  |  |  |  |
| 5 | Các sản phẩm khác không được quy định 5 tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  |  |  |  |
| **II** | **Các nhóm sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý** | | | | |
| 1 | Ngũ cốc |  |  |  |  |
| 2 | Thịt và các sản phẩm từ thịt |  |  |  |  |
| 3 | Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư) |  |  |  |  |
| 4 | Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả |  |  |  |  |
| 5 | Trứng và các sản phẩm từ trứng |  |  |  |  |
| 6 | Sữa tươi nguyên liệu |  |  |  |  |
| 7 | Mật ong và các sản phẩm từ mật ong |  |  |  |  |
| 8 | Thực phẩm biến đổi gen |  |  |  |  |
| 9 | Muối |  |  |  |  |
| 10 | Gia vị |  |  |  |  |
| 11 | Đường |  |  |  |  |
| 12 | Chè |  |  |  |  |
| 13 | Cà phê |  |  |  |  |
| 14 | Cacao |  |  |  |  |
| 15 | Hạt tiêu |  |  |  |  |
| 16 | Điều |  |  |  |  |
| 17 | Nông sản thực phẩm khác |  |  |  |  |
| 18 | Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |  |  |  |
| **III** | **Các nhóm sản phẩm do Bộ Công Thương quản lý** |  |  |  |  |
| 1 | Bia |  |  |  |  |
| 2 | Rượu, cồn và đồ uống có cồn |  |  |  |  |
| 3 | Nước giải khát |  |  |  |  |
| 4 | Sữa chế biến |  |  |  |  |
| 5 | Dầu thực vật |  |  |  |  |
| 6 | Bột, tinh bột |  |  |  |  |
| 7 | Bánh, mứt, kẹo |  |  |  |  |

**III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất:

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

c) Điều kiện con người:

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

2. Kiến nghị:

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

3. Kết luận: (Cở sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và ≥ 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% tới < 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc ≥ 60% các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở:

Đạt 󠅒󠅒

Không đạt 󠅒󠅒

Chờ hoàn thiện 󠅒󠅒

Biên bản kết thúc lúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm .... và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

------------------

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

--------------

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp)....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở: .....................................................................................................................

2. Địa chỉ cơ sở: .............. .................................................................................................

3. Số điện thoại: ...................................... Fax: ...................... Email: ................................

**II. TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày ... tháng ... năm .... của.......** | **Nguyễn nhân sai lỗi** | **Biện pháp khắc phục** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 05a**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  --------------  **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  **BỘ CÔNG THƯƠNG/SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÀNH PHỐ)**  **Chứng nhận**  Cơ sở: ....................................................................................................................................  Loại hình sản xuất: (1)........... ................................................................................................  Chủ cơ sở: ................................................. ...........................................................................  Địa chỉ sản xuất: ........... ........................................................................................................  Điện thoại: ............................................................ Fax: ........................................................  **ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**  *Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...*  **BỘ TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**  *(Ký tên, đóng dấu)*  Số cấp: ............./GCNATTP-BCT/SCT  Giấy chứng nhận có hiệu lực đến  ngày....tháng.....năm 20...  (1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất |

**Mẫu 05b**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ---------------  **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  **BỘ CÔNG THƯƠNG/SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÀNH PHỐ)**  **Chứng nhận**  Cơ sở:......................................................................................................................................  Loại hình kinh doanh(1).................... ........................................................................................  Chủ cơ sở:............ ..................................................................................................................  Địa chỉ kinh doanh.............. ....................................................................................................  Điện thoại: ......................................................... Fax: .............................................................  **ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**  (Đối với các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi(2) và nhóm sản phẩm(3) trong danh mục kèm theo)  *Địa danh, ngày ...... tháng.......năm..*  **BỘ TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**  *(Ký tên, đóng dấu)*  Số cấp:................./GCNATTP-BCT/SCT  Giấy chứng nhận có hiệu lực đến  ngày........tháng........năm 20.....  (1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh  (2): Ghi cụ thể danh sách các cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b.  (3): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt” theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b. |

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KINH DOANH THUỘC CHUỖI**

(Kèm theo Giấy chứng nhậncơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số........../GCNATTP-BCT/SCT ngày.........tháng.......năm 20...)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở thuộc chuỗi** | **Địa chỉ** | **Thời hạn GCN** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

**DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM**

(Kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số.........../GCNATTP-BCT/SCT ngày.........tháng.....năm 20...)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhóm sản phẩm** | **Ghi chú** |
| **I** | **Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế** | |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| II | **Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| III | **Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương** | |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

**Mẫu số 05c**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  -----------------  **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  **BỘ CÔNG THƯƠNG/SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH (THÀNH PHỐ)**  **Chứng nhận**  Cơ sở: ......................................................................................................................................  Loại hình sản xuất, kinh doanh(1): ............................................................................................  Chủ cơ sở: ...............................................................................................................................  Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: ...................................................................................................  Điện thoại: .................................................................. Fax: .....................................................  **ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**  (Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục(2) kèm theo)  *Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...*  **BỘ TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**  *(Ký tên, đóng dấu)*  Số cấp: ............/GCNATTP-BCT/SCT  Giấy chứng nhận có hiệu lực đến  ngày ...... tháng.....năm 20 ...  (1): Ghi cụ thể tên thực phẩm sản xuất, nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh  (2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá “Đạt theo Biên bản thẩm định kinh doanh tại Mẫu 03b |